

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 01, THÁNG 02 NĂM 2021

THÔNG TIN TRONG TỈNH

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRƯỚC, TRONG VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN SỬU 2021

Ngày 26/12/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 04-CT/TU về một số nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Để triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác tuyên truyền trong thời gian tới cần chú ý một số nội dung sau:

(1) Tuyên truyền thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác với các nguy cơ bệnh dịch. Tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của ngành, địa phương; công tác triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 theo tinh thần Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy, nhằm khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái, tích cực triển khai nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm mới, tạo khí thế mạnh mẽ; phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

(2) Tuyên truyền thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong dịp Tết, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui xuân, đón tết, nhất là các gia đình chính sách, những đối tượng yếu thế trong xã hội, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hộ nghèo, bất khả kháng, hộ gia đình gương mẫu trong thoát nghèo năm 2020; công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền công tác tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình Liệt sỹ, người có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị vũ trang và các các đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ trong những ngày Tết, nhất là ở những vùng đặc biệt khó khăn. Các khoản hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân hảo tâm trong dịp Tết Nguyên đán và việc phân bổ các khoản hỗ trợ giữa các vùng, các đối tượng trong toàn tỉnh.

(3) Tuyên truyền thực hiện nghiêm Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui xuân phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc và thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của từng địa phương gắn với việc thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

Tuyên truyền việc tổ chức các hoạt động, các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu phải theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuyên truyền việc phát động mạnh mẽ Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Tân Sửu ở tất cả các địa phương gắn với ra quân trồng rừng vụ Xuân bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

(4) Tuyên truyền việc tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về việc tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở. Tuyên truyền thực hiện nghiêm chủ trương không đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; không đi lễ chùa, lễ hội nếu không được phân công; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi.

(5) Tăng cường công tác tuyên truyền quản lý thị trường, giá cả, chuẩn bị hàng hóa, dịch vụ chất lượng phục vụ nhu cầu của nhân dân; công tác xử lý hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, tích trữ, ép giá để thu lợi bất chính.

(6) Tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh trật tự các hoạt động, sự kiện của tỉnh diễn ra trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

(7) Chủ động nắm tình hình thuộc lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách, thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác với cấp ủy những vấn đề phức tạp, đột xuất nảy sinh.

II. NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 4, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX

Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 05/01/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX tổ chức Hội nghị lần thứ 4 quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó thông qua nội dung 05 nghị quyết thuộc các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, nguồn nhân lực, quốc phòng an ninh và phát triển thành phố Yên Bái. Nội dung các nghị quyết được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, khoa học, các nhiệm vụ, giải pháp đưa ra có tính khả thi cao, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Nghị quyết về phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững

Với đặc thù là tỉnh miền núi, tỷ lệ dân số nông thôn chiếm gần 80%, lao động nông nghiệp chiếm gần 60% lực lượng lao động toàn tỉnh; nông nghiệp vẫn khẳng định vai trò là một trong ba trụ cột quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế trong những giai đoạn khó khăn, như trong thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Chính vì vậy, đẩy mạnh phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng

nông thôn mới bền vững là yêu cầu tất yếu, là nhiệm vụ quan trọng những năm tới. Trong những năm qua, cùng với các chính sách của Trung ương, các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh đã góp phần phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, hiệu quả các vùng sản xuất tập trung chuyên canh, thâm canh cao sản có quy mô lớn, hình thành được một số sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực. Từ đó, tạo thu nhập ổn định cho nông dân, phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các cơ chế, chính sách hỗ trợ thời gian qua chủ yếu tập trung hỗ trợ hộ gia đình mở rộng quy mô sản xuất, các khâu liên kết sau sản xuất chưa được quan tâm nhiều. Khâu thu mua, chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh chưa được quan tâm hỗ trợ; hình thức tổ chức sản xuất chưa thực sự đổi mới, mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác bước đầu hình thành nhưng chưa thực sự hiệu quả; hầu hết là sản xuất với quy mô vừa và nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp, không có thị trường tiêu thụ ổn định. Sản phẩm có chất lượng, chứng nhận an toàn của tỉnh chưa nhiều, sức cạnh tranh thấp. Từ đó đặt ra yêu cầu thay đổi tư duy phát triển ngành nông nghiệp, chuyển từ mô hình sản xuất nông nghiệp với diện tích lớn, sản lượng cao nhưng thiếu bền vững, giá trị còn thấp, thị trường đầu ra không ổn định sang phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng của sản phẩm theo chuỗi giá trị, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; phát triển nông nghiệp đa chức năng gắn với công nghiệp chế biến, dịch vụ thương mại, du lịch, phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm khu vực nông nghiệp, nông thôn; tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp; áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, OCOP của tỉnh.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương; đồng thời ban hành và thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ của địa phương theo hướng giảm hỗ trợ đầu vào, tăng hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ cho hộ và nhóm hộ, tăng hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; giảm hỗ trợ khâu sản xuất, tăng hỗ trợ khâu bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; giảm hỗ trợ cho từng khâu riêng biệt, tăng hỗ trợ cho các dự án theo chuỗi...

Phát triển công nghiệp chế biến, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp và ngành nghề nông thôn; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu; kết

hợp với các biện pháp đổi mới tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp và các hộ sản xuất.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện, đi vào chiều sâu, đồng bộ, vững chắc; trong đó đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm của người dân nông thôn, nhất là ở địa bàn đặc biệt khó khăn, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới phải tiến hành đồng loạt ở tất cả các xã trong tỉnh; có kế thừa, lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án và các cuộc vận động, các phong trào quần chúng đang được triển khai sâu rộng ở nông thôn. Quan tâm lồng ghép các nguồn lực tăng cường đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Từng bước phát triển hạ tầng và dịch vụ, du lịch nông thôn theo hướng văn minh, môi trường cảnh quan, không gian xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn.

Phân đầu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 4,5%; thu nhập bình quân trên diện tích đất canh tác nông nghiệp tập trung tăng lên 150 triệu đồng/ha. Đến năm 2025, có 126 xã, 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

2. Nghị quyết về một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, từng gia đình, cộng đồng, cá nhân người dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa và xây dựng con người Yên Bái "thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập", phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng "xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc". Trong những năm qua, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh Yên Bái đã có nhiều khởi sắc. Mạng lưới, quy mô trường, lớp từng bước được sắp xếp hợp lý; giáo dục mầm non có bước phát triển; chất lượng giáo dục phổ thông ngày càng được nâng lên; chất lượng giáo dục mũi nhọn có tiến bộ rõ nét; giáo dục dân tộc có nhiều thay đổi tích cực; công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới được chú trọng; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố, hiện đại; công tác giáo dục nghề nghiệp được đẩy mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Những thành tựu về giáo dục và đào tạo đã góp

phần phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra trong thời kỳ mới và yêu cầu về nguồn nhân lực của tỉnh hiện nay; còn có sự cách biệt về chất lượng giáo dục giữa vùng thấp với vùng cao, vùng đồng bào dân tộc, giữa giáo dục phổ thông với giáo dục thường xuyên; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, học sinh được học ngày 2 buổi, học sinh cấp tiểu học được học Tin học, Ngoại ngữ còn thấp; tại một số xã vùng cao, số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung học phổ thông còn thấp; công tác phân luồng chưa bền vững; công tác giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa hợp lý.

Do vậy, Nghị quyết đặt ra nhiệm vụ cần tiếp tục ưu tiên các nguồn lực cho giáo dục và đào tạo, chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sáng phát triển toàn diện "đức, trí, thể, mỹ", chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống lịch sử, cách mạng, văn hóa, đạo đức, lối sống, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho người học.

Tiếp tục quan tâm giáo dục vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giáo dục mũi nhọn và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn minh, thân thiện; xây dựng lớp học, trường học hạnh phúc. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo các đơn vị giáo dục - đào tạo công lập, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục hướng đến mục tiêu giáo dục chất lượng cao. Cùng với đó, cần quan tâm hơn nữa nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, lao động xã hội. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên toàn diện về năng lực và đạo đức nghề nghiệp... đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phấn đấu đến năm 2025, các chỉ số cơ bản của giáo dục Yên Bái cao hơn mức trung bình cả nước.

3. Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025

Nguồn nhân lực có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhất là trong bối cảnh sự phát triển của khoa học, công nghệ và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh càng đặt ra những yêu cầu cấp thiết cần đặc biệt quan tâm. Trong những năm qua, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, đạt được những kết quả bước đầu, chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên. Chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục vùng cao, vùng dân tộc thiểu số có bước chuyển biến tích cực; giáo dục nghề nghiệp từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình

mới. Đội ngũ doanh nhân có trình độ, năng lực, bản lĩnh đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

Tuy nhiên, về cơ bản, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn hạn chế; trình độ, chất lượng, năng suất lao động còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước; đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia, công nhân kỹ thuật bậc cao còn thiếu so với nhu cầu; nhân lực trong hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Mục tiêu đặt ra cho giai đoạn 2021 - 2025 là xây dựng nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái có đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn; từng bước hình thành nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là ở các khu vực, lĩnh vực đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn. Trong đó, trọng tâm là nâng cao chất lượng nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo hài hòa về cơ cấu và cân đối về nhân lực theo ngành, lĩnh vực và theo vùng. Phát triển và nâng cao chất lượng nhân lực phải gắn kết và đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp và thị trường lao động. Chú trọng thu hút, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững.

4. Nghị quyết về công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025

Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ: Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; bảo đảm quốc phòng - an ninh và đối ngoại là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Trong những năm qua công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh những đã được những kết quả tích cực. Trong đó đã tập trung xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương và các công trình quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ được quan tâm đầu tư, xây dựng, ngày càng vững chắc. Công tác luyện tập, hoạt động diễn tập, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu được thực hiện tốt. Sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh không ngừng được nâng lên. Đã chủ động nắm chắc tình hình, thực hiện có hiệu quả các biện pháp đảm bảo giữ vững an ninh chính trị; tấn công trấn áp có hiệu quả với các loại tội phạm, giữ cuộc sống bình yên cho nhân dân. Lực lượng vũ trang tỉnh luôn tích cực, chủ động, trách nhiệm trong phối hợp, huy động lực lượng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Để bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, cần tiếp tục kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Tiếp tục làm tốt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc phục vụ các nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

5. Nghị quyết về phát triển thành phố Yên Bái

Với vị trí là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của tỉnh, thành phố Yên Bái cần được tập trung xây dựng, phát triển về mọi mặt, từ kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và hệ thống chính trị, xứng tầm là đô thị trung tâm, là động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Giai đoạn 2011 - 2020, thành phố Yên Bái đã có những bước chuyển mạnh mẽ, kinh tế tăng trưởng khá, ngày càng khẳng định vị thế đầu tàu của tỉnh, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 75,9 triệu đồng, tăng hơn 4,5 lần so với năm 2010, gấp 1,8 lần so với bình quân chung của tỉnh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng kinh tế đô thị, trong đó ngành dịch vụ dẫn đầu về tỷ trọng, tăng từ 48,3% năm 2010 lên 51,5% năm 2020; ngành công nghiệp, xây dựng duy trì mức tăng trưởng khá, giảm từ 48,1% năm 2010 xuống còn 46% năm 2020; ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, giảm từ 3,5% năm 2010 xuống 2,5% năm 2020. Đến năm 2020 thành phố đã đóng góp cho tỉnh khoảng 66% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, 34,6% giá trị sản xuất công nghiệp, 38% giá trị hàng hóa xuất khẩu, trên 23% tổng thu ngân sách; xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật, năm 2020 thành phố được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2019. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế đã có nhiều khởi sắc, bước đầu đã thu hút được một số tập đoàn lớn như: Vingroup, Eurowindow, Hoa Sen, HyunDai..., số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, đa dạng trên các lĩnh vực, đến năm 2020 thành phố đã có trên 1.000 doanh nghiệp, chiếm 43,4% số doanh nghiệp của cả tỉnh.

Quy hoạch đô thị được coi trọng, triển khai bài bản và có tầm nhìn dài hạn, không gian đô thị được mở rộng, diện mạo đô thị thay đổi mạnh mẽ theo hướng văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; hạ tầng kỹ thuật đô thị được quan tâm đầu tư, có bước phát triển đột phá theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2020 đạt 29.500 tỷ đồng, chiếm 28,1% thực hiện của toàn tỉnh.

Văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng; chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế ngày càng được nâng cao theo hướng chuyên sâu, giữ vững vị thế lá cờ đầu của tỉnh; an sinh xã hội được quan tâm thực hiện có hiệu quả; giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng, tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 giảm còn 0,89%, vượt 1,1% so với mục tiêu nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Quốc phòng, an ninh được củng cố, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tổ chức bộ máy cơ quan đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai nghiêm túc, bài bản. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Tuy nhiên, kinh tế thành phố tăng trưởng chưa thực sự bền vững, chưa tương xứng với yêu cầu, tiềm năng, lợi thế. Do vậy, trong giai đoạn tiếp theo cần thúc đẩy xây dựng và phát triển thành phố Yên Bái nhanh, bền vững. Các nhiệm vụ, giải pháp cần dựa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố Yên Bái, định hướng xây dựng và phát triển thành phố Yên Bái trở thành đô thị động lực của vùng Tây Bắc theo hướng đô thị "xanh, bản sắc, hạnh phúc", cạnh tranh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với định hướng phát triển tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, tập trung phát triển mạnh các ngành thương mại - dịch vụ hiện đại, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại gắn với quản lý đô thị thông minh; bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Mục tiêu đưa thành phố Yên Bái trở thành đô thị loại II trước năm 2025 và cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2030.

Trên cơ sở các nghị quyết được ban hành, các cơ quan có thẩm quyền sẽ xây dựng các chương trình, kế hoạch, ban hành các đề án, chính sách triển khai thực hiện các nghị quyết đảm bảo chất lượng, hướng tới hoàn thành toàn diện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh đề ra, sớm đưa tỉnh Yên Bái trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2025 và trở thành tỉnh phát triển hàng đầu trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2030.

III. KẾT QUẢ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH YÊN BÁI NĂM 2020; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2020, bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, đặc biệt, đại dịch Covid-19 chưa từng có trong nhiều thập kỷ xảy ra trên toàn cầu đã tác động tiêu cực tới sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, ảnh hưởng lớn đến thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2020 đã đạt được những kết quả quan trọng.

1. Kết quả đạt được

Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá so với bình quân chung của cả nước và của khu vực trong bối cảnh chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19

Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010) năm 2020 ước đạt 5,41%/năm (xếp vị trí thứ 4/14 tỉnh vùng Trung du và Miền núi phía Bắc). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 24,43% (năm 2019 là 22,86%); ngành công nghiệp - xây dựng đạt 28,98% (năm 2019 là 28,29%); ngành dịch vụ đạt 42,02% (năm 2019 là 44,11%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 4,57% (năm 2019 là 4,74%).

Tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm nghiệp thủy sản năm 2020 ước đạt 4,62%; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 319.771 tấn, bằng 103,2% kế hoạch, tăng 1,8% so với năm 2019, sản lượng chè búp tươi đạt 74.001 tấn, bằng 100% kế hoạch, tăng 6% so với năm 2019. Công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) được triển khai thực hiện tốt, diện tích trồng rừng ước đạt 16.731 ha, bằng 104,6% kế hoạch. Năm 2020, dự kiến có 12 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đưa tổng số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 76 xã, bằng 50,7% tổng số xã toàn tỉnh; trong đó huyện Trấn Yên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Yên Bái hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2020 ước đạt 11.878 tỷ đồng, bằng 91,4% kế hoạch, tăng 9,2% so với năm 2019. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp khai thác giảm 5,2%, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,8% so với năm 2019.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng có mức tăng trưởng âm trong 09 tháng đầu năm, được dần phục hồi và duy trì mức tăng trưởng dương trong 03 tháng cuối năm 2020, tính chung cả năm ước đạt 18.766 tỷ đồng, bằng 91,5% kế hoạch, tăng 4,8% so với năm 2019. Giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 164,2 triệu USD, bằng 78,2% kế hoạch, giảm 3,8% so với năm 2019. Năm 2020 dự kiến đón khoảng 760.000 lượt khách du lịch, bằng 131,8% kế hoạch (trong đó khách quốc tế đạt 7.488 lượt khách); doanh thu du lịch ước đạt 475 tỷ đồng, bằng 136,1% kế hoạch.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 ước đạt 3.615,5 tỷ đồng, bằng 109,6% kế hoạch, tăng 2% so với năm 2019. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 14.934 tỷ đồng, bằng 131,3% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 1.751,6 tỷ đồng; chi thường xuyên ước đạt 7.309 tỷ đồng; các nhiệm vụ chi khác 3.600 tỷ đồng (trong đó chi cho phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch Covid-19 là 230,2 tỷ đồng); chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương 2.273,8 tỷ đồng.

Tiến hành cập nhật, tích hợp danh mục các thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã đúng hạn và trước hạn đạt 99,99%.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 275 doanh nghiệp, bằng 100% kế hoạch, tăng 3,4% so với năm 2019; thành lập mới 90 hợp tác xã, bằng 150% kế hoạch; 1.257 tổ hợp tác, bằng 125,7% kế hoạch.

Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 16.173 tỷ đồng, bằng 101,1% kế hoạch, tăng 14,5% so với năm 2019. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước ước đạt 6.031 tỷ đồng; vốn ngoài nhà nước ước đạt 7.900 tỷ đồng; vốn nước ngoài ước đạt 1.269 tỷ đồng.

Duy trì phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm tốt chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Tổ chức cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên trở lại trường học sau thời gian giãn cách xã hội, tỷ lệ học sinh ra lớp trung bình đạt 96,1%. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao, đạt trên 97,8%. Tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu dạy và học tại các cơ sở giáo dục, dự kiến đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 245 trường đạt chuẩn quốc gia, bằng 100% kế hoạch, tăng 8,9% (tăng 20 trường) so năm 2019.

Duy trì, thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động thực hiện đồng bộ, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả nhiều biện pháp phòng, chống, ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin ước đạt trên 98,5%; số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế ước đạt 130 đơn vị, bằng 100% kế hoạch, tăng 3,2% so với năm 2019.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đã có sự thích ứng kịp thời với tình hình dịch Covid-19. Năm 2020 số lao động được tạo việc làm mới ước đạt 20.900 lao động, bằng 116,1% kế hoạch; tuyển mới và đào tạo nghề cho 18.190 người, bằng 103,9% kế hoạch; dự kiến có 7.810 lao động chuyển từ lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp, bằng 124% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 63,2% so với tổng số lao động. Hỗ trợ làm mới và sửa chữa 1.162 căn nhà cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; hoàn thành chi trả hỗ trợ cho 219.884 người thuộc các nhóm đối tượng được hỗ trợ ảnh hưởng do đại dịch Covid-19. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh ước giảm 4,52% so với năm 2019, trong đó huyện Trạm Tấu giảm 7,91% và Mù Cang Chải giảm 8,54%.

Các chương trình, sự kiện văn hóa, văn nghệ, thông tin, truyền thông, hoạt động thể thao được tổ chức theo quy định và bảo đảm các điều kiện phòng, chống dịch Covid-19. Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình ước đạt 99,1%; mật độ thuê bao điện thoại ước đạt 96 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao internet ước đạt 39,2 thuê bao/100 dân.

2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực còn nhiều yếu tố

bất định, xen lẫn giữa thuận lợi và khó khăn thách thức, yêu cầu đặt ra cho kế hoạch năm 2021 là rất cấp thiết. Tỉnh đề ra 14 chỉ tiêu phát triển kinh tế, 12 chỉ tiêu về xã hội, 6 chỉ tiêu về môi trường và các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ năm 2021.

(1) Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế: Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng chất lượng, giá trị và hiệu quả, bền vững. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển bền vững, hiệu quả, trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cơ cấu lại ngành dịch vụ theo hướng phát triển nhanh, khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Cơ cấu thu - chi ngân sách theo hướng phù hợp, hiệu quả. Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Quan tâm phát triển đô thị, kinh tế - xã hội vùng cao.

(2) Triển khai thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là nâng cao chất lượng nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số; tạo việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

(3) Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân: Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động. Tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU HỘI NGHỊ LẦN THỨ 14, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Sau gần 5 ngày (từ 14 - 18/12/2020) làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra (kết thúc sớm hơn 2 ngày so với dự kiến), với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Hội nghị đã tập trung thảo luận, góp ý cụ thể và thống nhất rất cao với các nội dung mà Bộ Chính trị đề nghị tiếp thu, giải trình; hoàn chỉnh lần cuối các dự thảo và hoàn tất việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng

Việc chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần này được tiến hành công phu, bài bản, chu đáo, qua nhiều lần, nhiều vòng, từng bước hoàn thiện, có nhiều đổi mới, tiến bộ về chất so với trước; quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiên định và đổi mới, giữa kế thừa và phát triển; trên cơ sở phát huy tối đa dân chủ, trân trọng lắng nghe ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và nhân dân; lựa chọn, chất lọc, tham khảo các đề xuất tâm huyết, trách nhiệm; kết tinh trí tuệ và sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân...

Các văn kiện trình Đại hội lần này không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, 2021 - 2025; xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030; và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 - những dấu mốc rất quan trọng của Đảng, của đất nước.

Các văn kiện trình Đại hội có nhiều nội dung đổi mới và điểm nhấn quan trọng. Từ cách tiếp cận, mục tiêu phát triển, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, dự báo tình hình thế giới và trong nước, hệ thống các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến các định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược đã thể hiện được những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, chủ trương, phương hướng lớn, cho thấy tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, khát vọng phát triển của dân tộc và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa...

2. Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII, Trung ương thống nhất cho rằng: Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt thực sự là một tập thể đoàn kết, thống nhất cao, gương mẫu, bản lĩnh, trí tuệ, luôn bám sát các quan điểm, đường lối của Đảng, kịp thời đưa ra các quyết sách đúng đắn và phù hợp, giải quyết nhiều vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ sự nghiệp đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện, có nhiều dấu ấn nổi bật, tạo tiền đề cho những nhiệm kỳ tiếp theo.

3. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, bỏ phiếu biểu quyết với sự nhất trí rất cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, bao gồm cả nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII tái cử và nhân sự lần đầu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Để tiếp tục triển khai thực hiện phương hướng nhân sự Đại hội XIII của Đảng (đã thông qua tại Hội nghị Trung ương 12), tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13, Trung ương đã giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa Đảng XIII. Tại Hội nghị Trung ương lần này, Trung ương đã giới thiệu nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự tiếp tục xem xét, bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

4. Trung ương thống nhất cao với các Tờ trình của Bộ Chính trị về dự kiến Chương trình, nội dung Đại hội, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội và khẳng định tinh thần chung là phải phát huy dân chủ, trí tuệ, tâm huyết của mỗi đại biểu dự Đại hội; đồng thời phải thực hiện nghiêm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, trách nhiệm cá nhân của mỗi đại biểu, đặc biệt vai trò nêu gương của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII và các đồng chí trưởng đoàn. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn thiện các Dự thảo để trình Đại hội XIII xem xét, quyết định.

5. Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét cho ý kiến về: Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14 khóa XII. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị và Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các báo cáo tổng kết và bàn giao cho Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII xem xét, quyết định khi sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của khóa tới.

* Liên quan đến công tác nhân sự, tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét Tờ trình của Bộ Chính trị và nhất trí cao quyết định thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng đối với đồng chí Nguyễn Đức Chung, Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, nguyên Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, nguyên Bí thư Ban Cán sự đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016 - 2021 do đã mắc phải những vi phạm, khuyết điểm rất nghiêm trọng.

II. THÔNG TUYÊN KHÁM, CHỮA BỆNH BẰNG BẢO HIỂM Y TẾ

Thông tuyến Bảo hiểm y tế (BHYT) trong thực hiện khám chữa bệnh có ý nghĩa quan trọng trong chính sách an sinh xã hội. Theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế được sửa đổi bổ sung năm 2014, từ ngày 01/01/2021, quỹ Bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng quy định cho người tham gia bảo hiểm y tế khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh trong phạm vi cả nước. Bắt đầu từ ngày 01/01/2021 mọi người dân khi đi khám chữa bệnh BHYT không đúng tuyến sẽ có mức hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh như đối với khám chữa bệnh đúng tuyến tại tất cả các bệnh viện hoặc cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh trên phạm vi cả nước. Điều này nhận được sự đồng tình và phấn khởi của đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là những người đang tham gia BHYT.

Thông tuyến Bảo hiểm y tế (BHYT) tuyến tỉnh trong thực hiện khám, chữa bệnh giúp bệnh nhân được tiếp cận với phương pháp chữa bệnh hiện đại, với máy móc kỹ thuật tốt hơn. Bên cạnh đó, việc thông tuyến khám chữa bệnh đối với người có BHYT ở tuyến tỉnh là việc làm cần thiết trong bối cảnh nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng tăng cao, trong khi các cơ sở y tế tuyến huyện ở nhiều nơi còn quá tải, chưa đáp ứng tốt cả về trang thiết bị y tế lẫn trình độ chuyên môn của đội ngũ y bác sĩ. Việc này tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia BHYT, có thể BHYT, không cần giấy chuyển viện mà vẫn được khám chữa bệnh và được bảo đảm quyền lợi tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tương đương trên toàn quốc, được Quỹ BHYT chi trả chi phí điều trị nội trú theo phạm vi quyền lợi và mức hưởng (như đúng tuyến)... Chính sách này đã giải tỏa được một trong những khó khăn của người dân trong việc xin giấy chuyển viện khi chuyển tuyến từ dưới lên, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu khám, điều trị tại bệnh viện tuyến tỉnh, hoặc bệnh nhân ở tỉnh xa, đi công tác, làm việc tại địa phương khác.

Theo các chuyên gia y tế, việc thông tuyến BHYT tuyến tỉnh là xu thế tất yếu để nâng cao chất lượng của việc khám chữa bệnh đối với người có BHYT. Về mặt xã hội, khi thông tuyến tỉnh BHYT, bệnh nhân được hưởng những điều kiện điều trị tốt hơn, được quyền chọn lựa theo đúng nhu cầu. Bệnh viện tuyến tỉnh phải tự thay đổi, đầu tư về con người, về quy trình, về kỹ thuật để thu hút người dân ở lại địa phương điều trị. Như vậy, về lâu dài hệ thống y tế sẽ phát triển đồng bộ, các bệnh viện tuyến tỉnh phải nâng cao chất lượng để giữ bệnh nhân, chất lượng khám chữa bệnh nâng lên, người bệnh được hưởng chính sách khám chữa bệnh. Cơ sở khám chữa tuyến tỉnh sẽ đón thêm nguồn bệnh nhân lớn và chủ động trong việc chỉ định điều trị cho người bệnh. Tuy nhiên, các chuyên gia cũng cho rằng, việc thông tuyến khám chữa bệnh BHYT tuyến tỉnh sẽ gây áp lực không nhỏ đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, nhất là đối với các tỉnh, thành phố trung tâm, nơi có nhiều cơ sở y tế có chất lượng cao, có uy tín đối với người bệnh. Chuyên gia đánh giá, mặc dù quy định này hỗ trợ nhiều cho người bệnh nhưng khiến các bệnh viện quá tải khi tâm lý chung, người bệnh các tỉnh đều

muốn được thăm khám ở các cơ sở y tế có chất lượng. Vì vậy, khi triển khai thông tuyến tỉnh BHYT từ đầu năm 2021, dự kiến lượng bệnh nhân đến bệnh viện điều trị tăng cao khiến đội ngũ y tế gặp nhiều áp lực về nhân lực, vật lực nên rất khó tiếp nhận thêm số bệnh nhân điều trị nội trú. Trong khi y tế cơ sở ở nhiều tỉnh/thành chưa hoàn chỉnh, một số bệnh viện tỉnh cũng chưa tạo dựng được lòng tin cho người bệnh. Quy định mới khi áp dụng có khả năng sẽ tăng áp lực lên các bệnh viện tại các thành phố lớn. Điều này cũng gây bất lợi cho chính người bệnh khi phải tập trung đông, việc điều trị sẽ bị chậm trễ, khi lượt bệnh nhân đến khám chữa bệnh quá đông thì cơ sở y tế không thể áp dụng những kỹ thuật cao để chữa bệnh cho tất cả. Không chỉ thế, có thể xảy ra xu hướng chỉ định điều trị nội trú kể cả với bệnh nhân mắc bệnh nhẹ, chưa thực sự cần thiết điều trị nội trú cũng đưa vào. Điều này dễ dẫn đến quá tải giường bệnh, gây khó khăn cho sinh hoạt của bệnh nhân. Theo đánh giá của các chuyên gia, xu thế của thế giới là tăng cường điều trị ngoại trú hoặc từ tuyến dưới, chăm sóc sức khỏe ban đầu chứ không phải tập trung vào điều trị nội trú. Ở Việt Nam thì ngược lại (tỷ lệ điều trị nội trú hiện nay hơn 60%, ngoại trú chỉ khoảng 30%), vài năm trước, tỷ lệ này là 50/50. Một bệnh nhân nội trú, kèm theo người nhà thăm nom, chăm sóc, những chi phí khác của xã hội cũng sẽ tăng theo. Bên cạnh đó, dự báo lượng bệnh nhân điều trị nội trú tăng, đương nhiên chi phí chi trả của Quỹ BHYT cũng sẽ gia tăng.

Theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, dựa trên số liệu bệnh nhân điều trị nội trú vượt tuyến trong năm 2020, BHXH đã chi trả 60% chi phí điều trị nội trú cho hơn một triệu bệnh nhân vượt tuyến, với số tiền 1.250 tỷ đồng. Với số lượng bệnh nhân này mà trả toàn bộ chi phí điều trị nội trú từ năm sau thì chi phí BHYT dự kiến sẽ tăng lên ít nhất 2.000 tỷ đồng. Trong khi Quỹ BHYT dự phòng chỉ đáp ứng chi trả đến hết năm 2021. Mỗi tỉnh đều được cơ quan BHXH giao mức dự toán khám chữa bệnh bằng BHYT hàng năm. Do vậy, việc tính mức dự toán trong năm 2021 sẽ khó khăn khi chưa dự đoán được lượng bệnh nhân nội trú vượt tuyến là bao nhiêu. Vì vậy, sẽ có nhiều khó khăn trong năm 2021 khi chính sách này được triển khai thực hiện.

Để góp phần nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về những chính sách mới về BHYT, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú ý một số vấn đề sau: *Một là*, tuyên truyền thông tin một cách đầy đủ những thay đổi về chính sách bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh để người dân có nhận thức đầy đủ, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong việc khám chữa bệnh bằng BHYT. *Hai là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh ở các bệnh viện tuyến dưới. Giúp bệnh nhân hiểu rằng các bệnh viện tuyến tỉnh, địa phương sẽ được điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, tạo sự an tâm, tin tưởng của bệnh nhân khi điều trị ở các cơ sở y tế tuyến dưới. *Ba là*, tuyên truyền sự chủ động, tích cực của các cơ sở y tế từ tuyến dưới đến tuyến tỉnh trong việc hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới và nâng cao

chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân khi thông tuyến ở tuyến tỉnh.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

I. DẤU ẮN NỔI BẬT CỦA VIỆT NAM TRÊN CƯƠNG VỊ CHỦ TỊCH ASEAN NĂM 2020

Từ khi gia nhập ASEAN năm 1995, Việt Nam đã nỗ lực, bền bỉ cùng ASEAN trải qua nhiều sóng gió. Đặc biệt, Việt Nam đã có nhiều đóng góp và dấu ấn thành công khi chính thức trở thành Chủ tịch ASEAN 2020 từ ngày 01/01/2020.

Để chuẩn bị cho trọng trách quan trọng này, từ cuối năm 2018, Việt Nam đã tích cực thực hiện công tác chuẩn bị. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 diễn ra bất ngờ và lan rộng trên toàn thế giới đã làm đảo lộn mọi kế hoạch, chương trình mà Việt Nam đã chuẩn bị trong hai năm 2018 và 2019. Việt Nam đã tìm mọi cách thích ứng, nhanh chóng, kịp thời chuyển chương trình lần trọng tâm của ASEAN trong năm 2020 sang chống dịch Covid-19 và đã được các nước hưởng ứng. Cùng với ưu tiên chống dịch, Việt Nam tiếp tục thúc đẩy các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN thông qua việc đưa ra các sáng kiến với hình thức, cách làm phù hợp. Lần đầu tiên trong lịch sử 53 năm của ASEAN, phần lớn các hội nghị các cấp của ASEAN được tổ chức với hình thức trực tuyến, kể cả Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 36 (tháng 6/2020), Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 53 (tháng 8/2020) và Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 (tháng 11/2020). Đây là hình thức hoàn toàn mới với Việt Nam cũng như các thành viên ASEAN và các đối tác phát triển khác. Tuy nhiên, các nước thành viên và nhiều nhà quan sát chính trị quốc tế cùng dư luận truyền thông đều đánh giá rằng, Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình từ công tác chuẩn bị, đến chương trình nghị sự và lựa chọn chủ đề. Việt Nam cũng đã lựa chọn chủ đề cho Năm ASEAN 2020 là “Gắn kết và chủ động thích ứng”, với mong muốn khẳng định đoàn kết có ý nghĩa quyết định với sự vững bền của ASEAN. Một Cộng đồng ASEAN gắn kết và phát triển mới có thể thích ứng hiệu quả với các yếu tố tác động bên ngoài và ngược lại, chủ động thích ứng sẽ giúp ASEAN gắn kết chặt chẽ, nhờ đó tăng cường sức mạnh tổng thể.

Tại Hội nghị Tổng kết Năm Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam ngày 11/12/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định, nhiều sáng kiến, ưu

tiên của Việt Nam đã trở thành tài sản chung của ASEAN. Nhìn tổng thể, Năm Chủ tịch ASEAN 2020 đã thành công toàn diện, trọn vẹn và thực chất, thể hiện: Chất lượng nội dung, số lượng kỷ lục các văn kiện được thông qua, nhiều sáng kiến, ưu tiên của Việt Nam đã trở thành tài sản chung của ASEAN; Bảo đảm an ninh, an toàn, trọng thị về lễ tân; hình ảnh Cộng đồng ASEAN và Việt Nam hòa bình, ổn định, phát triển thịnh vượng trong tâm thức của bạn bè quốc tế.

Từ thành công trong Năm Chủ tịch ASEAN có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam: (1) Bài học về sự chỉ đạo tổng thể, thống nhất và theo dõi sát sao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ đối với các hoạt động đối ngoại quốc gia, nhất là Năm Chủ tịch ASEAN 2020; (2) Bài học về phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, bộ, ngành, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và người dân đóng góp cho thành công Năm Chủ tịch ASEAN; (3) Bài học về phát huy bản sắc ngoại giao Việt Nam và “trường phái ngoại giao” Hồ Chí Minh. Đó là luôn giữ vững bản lĩnh, kiên trì, kiên định mục tiêu, nguyên tắc, song linh hoạt về sách lược - “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, biến “nguy” thành “cơ” thông qua cách làm sáng tạo, cùng với sự chân thành, thực tâm, chính trực, luôn vì lợi ích và trách nhiệm chung; (4) Bài học về việc chủ động, tích cực và sớm bắt tay chuẩn bị toàn diện, chuyên nghiệp, chu đáo cả về nội dung, lễ tân - hậu cần, an ninh, truyền thông... cho các hoạt động đối ngoại lớn; (5) Bài học về tầm quan trọng của ngoại giao đa phương nói chung, cũng như vai trò của ASEAN nói riêng, trong đường lối đối ngoại của Việt Nam; (6) Bài học về sự kết hợp hài hoà giữa đối nội và đối ngoại.

Để lan tỏa những kết quả nổi bật của Việt Nam trong Năm Chủ tịch ASEAN 2020, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau: *Một là*, tuyên truyền những thành tựu nổi bật của ASEAN năm 2020 gắn với tuyên truyền vai trò, dấu ấn nổi bật của Việt Nam trên cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2020. *Hai là*, tuyên truyền những bài học kinh nghiệm của Cộng đồng ASEAN và Việt Nam sau 01 năm có nhiều khó khăn, thách thức, trong đó nêu bật và khẳng định tầm quan trọng của sự đoàn kết, gắn bó cộng đồng là nhân tố then chốt bảo đảm ASEAN hòa bình, ổn định, độc lập, tự chủ trong môi trường bất ổn, biến động, nhiều thách thức của khu vực và thế giới. *Ba là*, tuyên truyền quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực giữa các nước ASEAN với nhau và giữa các nước ASEAN với các đối tác trong và ngoài khu vực.

II. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC NĂM 2020

Kinh tế thế giới năm 2020 tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2020 giảm 5,2%. Các nền kinh tế phát triển chịu tác động nghiêm trọng (dự kiến GDP Mỹ giảm 6,1%, Liên minh châu Âu giảm 9,1% và Nhật Bản giảm 6,1% trong năm 2020); thiệt hại ước tính cho nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng từ 11 nghìn tỷ USD trong giai đoạn 2020 - 2021 tới 28 nghìn tỷ USD trong giai đoạn 2020 - 2025.

Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo, tình trạng nghèo cùng cực trên thế giới sẽ gia tăng lần đầu tiên sau hai thập kỷ; ít nhất 90 triệu người sẽ rơi vào cảnh nghèo cùng cực chỉ trong năm nay. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cho biết, thương mại hàng hóa toàn cầu Quý II/2020 giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2019, song đã có dấu hiệu phục hồi trong Quý III. Hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế tiếp tục có tiến triển. Lần đầu tiên IMF ghi nhận Trung Quốc vượt Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.

1. Về tình hình và quan hệ các nước lớn

Mỹ: Chính trường Mỹ diễn biến phức tạp với việc hai đảng Cộng hòa và Dân chủ cạnh tranh gay gắt trong bầu cử Tổng thống và bầu cử Thượng viện, Hạ viện. Về đối ngoại, Mỹ tập trung thúc đẩy quan hệ đối ngoại với nhiều đối tác khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; tích cực gia tăng ảnh hưởng quốc tế thông qua phát triển vai trò hòa giải trong quan hệ giữa Xu-đăng và I-xra-en, xung đột giữa Ác-mê-ni-a và A-đéc-bai-gian; duy trì áp lực với I-ran và Cu-ba.

Trung Quốc: Tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực (tăng trưởng Quý III đạt 4,9%); tiếp tục chính sách kích thích thị trường nội địa thông qua thí điểm 03 khu vực tự do thương mại (FTZ). Về đối ngoại, Trung Quốc nỗ lực củng cố hình ảnh quốc gia, chú trọng cải thiện ngoại giao láng giềng; ký thỏa thuận hoãn nợ cho 11 nước châu Phi; duy trì thái độ cứng rắn trong quan hệ với Úc và Đài Loan.

Nga: Chính quyền Tổng thống Pu-tin tập trung tổ chức bộ máy nội bộ theo Hiến pháp mới, trình Hạ viện xem xét dự thảo Luật Hội đồng Nhà nước; thúc đẩy nghiên cứu và đăng ký quốc tế cho vắc-xin ngừa Covid-19.

EU: Nhiều nước châu Âu áp dụng lại chính sách giãn cách xã hội đến hết năm 2020 do nguy cơ đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại. Trong bối cảnh đàm phán hậu Brexit bế tắc, tăng trưởng kinh tế của Anh và Khối đồng tiền chung châu Âu tiếp tục diễn biến tiêu cực. *Pháp, Áo* nâng cảnh báo khủng bố sau khi xảy ra các vụ sát hại vì xung đột tôn giáo. Tranh chấp biển giữa *Thổ Nhĩ Kỳ* và *Hy Lạp* tiếp tục diễn biến phức tạp.

Nhật Bản: Thủ tướng và nội các mới đạt tỷ lệ ủng hộ khả quan; thặng dư thương mại ghi nhận tháng thứ ba tăng liên tiếp, tạo thuận lợi cho giai đoạn đầu của chính quyền. Về đối ngoại, Nhật Bản duy trì chính sách hợp tác an ninh với Mỹ, thúc đẩy hợp tác trong khuôn khổ nhóm Bộ Tứ; thăm nước ngoài lần đầu tiên tới Đông Nam Á, thể hiện coi trọng hợp tác với ASEAN.

Quan hệ giữa các nước lớn: Quan hệ *Mỹ - Trung* tiếp tục diễn biến phức tạp. Mỹ duy trì sức ép đối ngoại thông qua đẩy mạnh hợp tác của Nhóm Bộ Tứ, đặc biệt là các hoạt động tập trận chung tại vùng biển và khu vực. Quan hệ *Mỹ - Nga* tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Quan hệ *Mỹ - Ấn* tiếp tục gia tăng chiều sâu chiến lược thông qua Đối thoại 2+2 lần thứ ba. Quan hệ *Trung - Nhật* tiếp tục gặp khó khăn, trở ngại do tranh chấp chủ quyền tại Biển Hoa Đông...

2. Tình hình một số khu vực

Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp. *Trung Quốc* duy trì cường độ tập trận tại vùng biển quanh Đài Loan và cửa Vịnh Bắc Bộ; duy trì tàu khảo sát hoạt động tại Biển Đông. *Các nước ASEAN ven Biển Đông* thể hiện thái độ kiên quyết và rõ ràng hơn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trên biển của mình. *Mỹ và nhóm Bộ Tứ* gia tăng sức ép chính trị - ngoại giao và thực địa (hợp trực tiếp cấp Ngoại trưởng nhóm Bộ Tứ; thúc đẩy đối ngoại quân sự với các đối tác khu vực).

Tình hình Trung Đông có nhiều diễn biến mới, có lợi cho I-xra-en trong quan hệ với thế giới Ả-rập. Chính trường nhiều nước Bắc và Trung Phi có xu hướng phức tạp hơn.

3. Về khu vực Đông Nam Á

Các nước ASEAN tiếp tục chịu tác động sâu sắc của đại dịch Covid-19. Chính trường nhiều nước diễn biến phức tạp. Biểu tình phản đối Chính phủ tại *Thái Lan* chuyển dần thành mâu thuẫn xã hội giữa lực lượng dân chủ và lực lượng ủng hộ Hoàng gia. Chính trường *Mi-an-ma* bước vào giai đoạn cuối trước thềm Tổng tuyển cử trong bối cảnh không đạt tiến triển về hòa giải dân tộc và tôn giáo. *In-đô-nê-xi-a* bùng phát biểu tình phản đối Luật tạo việc làm mới. Chính phủ *Ma-lai-xi-a* chịu sức ép lớn do thủ lĩnh đối lập yêu cầu bỏ phiếu bất tín nhiệm. *Cam-pu-chia* chính thức ký FTA với Trung Quốc để đổi trọng các hạn chế thương mại do Mỹ và châu Âu áp đặt.

ASEAN nhất trí xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025, đẩy nhanh quá trình hình thành kho dự trữ vật tư y tế khu vực và Quỹ ứng phó Covid-19, bắt đầu thảo luận kế hoạch hợp tác sau đại dịch.

4. Tình hình các chính đảng

Đảng Cộng sản Trung Quốc họp Hội nghị Trung ương lần thứ 5, thảo luận Kế hoạch phát triển 5 năm tới; thông qua “Điều lệ công tác Ban Chấp hành Trung ương Đảng” với trọng tâm tập trung thực hiện tốt “02 bảo vệ”; tiếp tục duy trì chống tham nhũng; triển khai giảng dạy bắt buộc môn Tư tưởng Tập Cận Bình tại 37 trường đại học toàn quốc. *Đảng Cộng sản Cu-ba* tích cực chỉ đạo Hội đồng Bộ trưởng triển khai các biện pháp kinh tế mới. *Đảng Cộng sản Liên bang Nga* (KPRF) gặp thách thức lớn về trẻ hóa đội ngũ đảng viên và cải tổ đường lối.

Lực lượng cánh tả khu vực Mỹ La-tinh có dấu hiệu tích cực. Ứng cử viên của *Đảng Phong trào tiến lên Chủ nghĩa xã hội* (MAS) đắc cử Tổng thống Bô-li-vi-a với số phiếu cách biệt (52% so với 32%). Nhiều đảng cánh tả, cộng sản khu vực tổ chức kỷ niệm ngày thành lập và sự kiện cách mạng lịch sử, góp phần duy trì không khí cách mạng tích cực tại khu vực.

ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỜI GIAN TỚI

1. Tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tuyên truyền khẳng định Hội nghị đã thành công tốt đẹp, hầu hết các nội dung công việc quan trọng chuẩn bị cho Đại hội XIII của Đảng cơ bản đã hoàn thành đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

2. Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công Đại hội XIII của Đảng và đưa nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội phải bảo đảm đúng sự chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng của cấp ủy đảng các cấp, bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, thiết thực, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào Đại hội. Tuyên truyền xuyên suốt từ nay đến hết Đại hội XIII của Đảng, tập trung vào những nội dung chính sau:

(1) Đợt 1 từ nay đến trước thời điểm khai mạc Đại hội XIII của Đảng tập trung tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lịch sử vẻ vang của Đảng; sự phát triển lớn mạnh của Đảng qua các kỳ đại hội; những thành tựu và bài học kinh nghiệm về sự vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn Việt Nam. Nội dung cơ bản và những điểm mới, cốt lõi của các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; việc đóng góp ý kiến của Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh Yên Bái và các tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Những thành tựu nổi bật của đất nước, của tỉnh sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 - 2020; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đất nước trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 và những năm tiếp theo. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội XIII của Đảng; Quy chế bầu cử trong Đảng; tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Những điển hình tiên tiến, tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội XIII của Đảng. Tình cảm của các tầng lớp nhân dân ở trong tỉnh, trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Đảng, về Đại hội XIII của Đảng, đặc biệt là mong muốn, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với Đảng và Đại hội. (2) Đợt 2 trong thời gian diễn ra Đại hội XIII của Đảng tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XIII của Đảng. Chủ đề,

phương châm của Đại hội. Trách nhiệm của đại biểu dự Đại hội. Quy chế bầu cử trong Đảng. Các hoạt động của Đại hội. Nội dung các văn kiện được trình bày tại Đại hội. Hoạt động thảo luận và các quyết định của Đại hội. Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Không khí dân chủ trong Đại hội; sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội và sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với Đại hội. (3) Đợt 3 sau khi bế mạc Đại hội XIII của Đảng tuyên truyền các hoạt động, các công trình, phần việc chào mừng thành công Đại hội XIII của Đảng tại tỉnh và trong cả nước. Thông tin nhanh kết quả Đại hội XIII của Đảng. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, nhân dân tỉnh Yên Bái nói riêng, cả nước nói chung và dư luận tích cực của bạn bè quốc tế về kết quả Đại hội XIII của Đảng. Các hoạt động ngoại giao đối với Đảng, Nhà nước Việt Nam liên quan đến sự kiện Đại hội XIII của Đảng.

Bên cạnh đó cần coi trọng việc nắm bắt tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội; tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch, lợi dụng việc góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội để xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và công tác nhân sự Đại hội; phê phán tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ, thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức xây dựng Đảng...

3. Tuyên truyền kết quả tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; những mô hình, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Tuyên truyền Chỉ thị số 48-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 09/12/2020 về việc tổ chức Tết năm 2021; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 26/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Tuyên truyền thành tựu nổi bật của đất nước, của tỉnh; các hoạt động văn hoá văn nghệ thể thao... tạo không khí vui xuân, đón Tết Nguyên đán Tân Sửu lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế phấn khởi ngay từ năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, hướng tới tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

5. Tuyên truyền Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

6. Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 20, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, trong đó tập trung tuyên truyền các nghị quyết đã được thông qua tại Kỳ họp, đặc biệt Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái năm 2021, Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương năm 2021, Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2021.

7. Tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX (Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 05/01/2021), trong đó tập trung tuyên truyền 05 Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

8. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Chương trình hành động số 18 -CTr/TU, ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2021; gắn tuyên truyền kết quả thực hiện Chương trình hành động 190 -CTr/TU về thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2020, Kế hoạch 170 -KH/TU về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2020; kết quả thực hiện Ngày thứ bảy cùng dân...

9. Tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19; công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống buôn bán hàng cấm, hàng giả; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch...

10. Tuyên truyền các ngày kỷ niệm: Tuyên truyền các hoạt động hướng tới mừng Xuân Tân Sửu 2021, mừng đất nước, quê hương đổi mới; Ngày ký kết Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01); Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/02)... và ngày lễ kỷ niệm của các ngành, đoàn thể.

11. Thông tin tuyên truyền kịp thời các vấn đề thời sự diễn ra trên địa bàn tỉnh, các sự kiện trong nước, quốc tế nổi bật qua đó nhằm tạo sự ổn định về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân./.